

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4020/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2021*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công bố Danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng, điện, hóa chất, lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 5276 ngày 17 tháng 11 năm 2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 43 thủ tục hành chính các lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng, điện, hóa chất, lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương gồm 39 thủ tục hành chính sửa đổi và 04 thủ tục hành chính bãi bỏ.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục có số thứ tự: A.II.1 tại Quyết định số 5595/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục có số thứ tự: A.1.I.1, A.1.I.2, A.1.I.3, A.1.I.4, A.1.II.1, A.1.II.7, A.1.II.10, A.2.I.1, A.2.I.2, A.2.I.3, B.1.I.1, B.1.I.2, B.1.II.1, B.1.II.2, B.1.II.3, B.1.II.4, B.1.III.4, B.2.I.1, B.2.I.2, C.1.I.1, C.1.I.2, C.1.I.3, C.1.I.4, C.1.I.5, C.1.I.6, C.1.I.7, C.1.III.1, C.1.III.2, C.1.III.3, C.1.III.4, C.1.III.5, C.1.III.6, C.1.IV.7, C.1.IV.8, C.1.IV.9, C.1.IV.10, C.1.IV.11, C.2.I.1, C.2.I.2, C.2.II.1, C.2.II.2, C.2.II.3, C.2.II.4, C.2.II.5 tại Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG, ĐIỆN, HÓA CHẤT, LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

**A.1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (09 TTHC)</b>					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	- Trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: 10 ngày làm việc; - Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ			Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá hết hiệu lực: 10 ngày làm việc (Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới); - Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
		hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 15 ngày làm việc			Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.	bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 15 ngày làm việc.
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc			Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
4	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
5	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	- Trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: 10 ngày làm việc; - Trường			Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;	<b>Phí thẩm định</b> (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
		hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 15 ngày làm việc			<p>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	<p><b>Thời hạn giải quyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp lại do Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá hết hiệu lực: 10 ngày làm việc (Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới);</li> <li>- Trường hợp cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 15 ngày làm việc.</li> </ul>
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc				<p>Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</li> </ul>
7	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Phí thẩm định (theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC): 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ
8	Cấp lại Giấy	- Trường				<b>Phí thẩm định</b> (theo

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
	phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	hợp cấp lại do hết hiệu lực: 15 ngày làm việc; - Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 07 ngày làm việc	Sáu, Quận 3)		Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Thông tư số 299/2016/TT-BTC): 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ <b>Thời hạn giải quyết:</b> - Trường hợp cấp lại do Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) hết hiệu lực: 15 ngày làm việc (Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới); - Trường hợp cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 07 ngày làm việc.
9	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày làm việc				Phí thẩm định (theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC): 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Điện (06 TTHC)</b>					
1	Thủ tục cấp	15 ngày	Sở Công	Phí thẩm	Thông tư số 21/2020/TT-	Cơ quan thực hiện thủ tục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
	Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	làm việc	Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	định: 800.000 đồng	BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	hành chính: Sở Công Thương TP.HCM. Phí thẩm định (theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC): 800.000 đồng
2	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	07 ngày làm việc		Phí thẩm định: 400.000 đồng	Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương TP.HCM. Phí thẩm định (theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC): 400.000 đồng
3	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	15 ngày làm việc		Phí thẩm định: 2.100.000 đồng		Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương TP.HCM. Phí thẩm định (theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC): 2.100.000 đồng
4	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt	07 ngày làm việc		Phí thẩm định: 1.050.000		Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương TP.HCM.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
	động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương			đồng		Phí thẩm định (theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC): 1.050.000 đồng
5	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0.4kV tại địa phương	15 ngày làm việc		Phí thẩm định: 700.000 đồng		Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương TP.HCM. Phí thẩm định (theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC): 700.000 đồng
6	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0.4kV tại địa phương	07 ngày làm việc		Phí thẩm định: 350.000 đồng		Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương TP.HCM. Phí thẩm định (theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC): 350.000 đồng
7	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	15 ngày làm việc		Phí thẩm định: 800.000 đồng.		Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương TP.HCM. Phí thẩm định (theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC): 800.000 đồng.
8	Thủ tục cấp sửa	07 ngày		Phí thẩm		Cơ quan thực hiện thủ tục



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
	đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	làm việc		định: 400.000 đồng.		hành chính: Sở Công Thương TP.HCM. Phí thẩm định (theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC): 400.000 đồng.
<b>III Lĩnh vực Hóa chất (06 TTHC)</b>						
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đ/Giấy chứng nhận	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Phí thẩm định (theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC): 1.200.000đ/Giấy chứng nhận
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều	05 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường	Phí thẩm định: 600.000đ/ Giấy chứng nhận	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý	Phí thẩm định (theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC): 600.000đ/Giấy chứng nhận

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
	kiện trong lĩnh vực công nghiệp		Võ Thị Sáu, Quận 3)		nhà nước của Bộ Công Thương. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 600.000đ/ Giấy chứng nhận	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Phí thẩm định (theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC): 600.000đ/Giấy chứng nhận
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất	12 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai	Phí thẩm định: 1.200.000 đ/Giấy	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên	Phí thẩm định (theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC): 1.200.000đ/Giấy chứng nhận

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
	sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	chứng nhận	quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 600.000đ/ Giấy chứng nhận	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Phí thẩm định (theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC): 600.000đ/Giấy chứng nhận
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng	12 ngày làm việc	Sở Công Thương	Phí thẩm định:	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính	Phí thẩm định (theo Thông tư số 08/2018/TT-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
	nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		(địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	600.000đ/ Giấy chứng nhận	phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	BTC): 600.000đ/Giấy chứng nhận
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (09 TTHC)</b>					
1	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng,	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
2	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	doanh/lần thẩm định.	doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.	1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
3	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc			Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
4	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ:	Phí thẩm định: 1.200.000	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Phí thẩm định hồ sơ đổi

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
	tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
5	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: 15 ngày làm việc; - Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 07 ngày làm việc				<b>Phí thẩm định</b> (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. <b>Thời hạn giải quyết:</b> - Trường hợp cấp lại do Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hết hiệu lực: 15 ngày làm việc (Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới); - Trường hợp cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 07 ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
						làm việc.
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày làm việc				Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.
8	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	15 ngày làm việc				
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	15 ngày làm việc				

**A.2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện**

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
<b>I Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (03 TTHC)</b>							
1		Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	10 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, các quận/huyện;	Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh, cá nhân: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia	<i>Trình tự thực hiện:</i> nộp hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; các quận/huyện. <i>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</i> Phòng Kinh tế <i>Phí thẩm định</i> (theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC): Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh, cá nhân: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ
2		Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	- Trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: 10 ngày làm việc; - Trường hợp cấp lại				<i>Trình tự thực hiện:</i> nộp hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; các quận/huyện. <i>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</i> Phòng



TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
			do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 07 ngày làm việc				<p>Kinh tế</p> <p><b>Phí thẩm định</b> (theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC): Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh, cá nhân: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ</p> <p><b>Thời hạn giải quyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp lại do Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh hết hiệu lực: 10 ngày làm việc (Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới);</li> <li>- Trường hợp cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 07 ngày làm việc.</li> </ul>
3		Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu	07 ngày làm việc				<b>Trình tự thực hiện:</b> nộp hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
		thủ công nhằm mục đích kinh doanh					tục hành chính Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; các quận/huyện. <i>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</i> Phòng Kinh tế <i>Phí thẩm định</i> (theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC): Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh, cá nhân: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ
<b>II Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (06 TTHC)</b>							
1		Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	10 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, các quận/huyện;	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân:	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục	<i>Trình tự thực hiện:</i> nộp hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; các quận/huyện. <i>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</i> Phòng Kinh tế <i>Phí thẩm định</i> (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp:

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
					400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.
2		Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	07 ngày làm việc				<p><b>Trình tự thực hiện:</b> nộp hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; các quận/huyện.</p> <p><b>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</b> Phòng Kinh tế</p> <p><b>Phí thẩm định</b> (Thông tư số 168/2016/TT-BTC):</p> <p>- Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p>- Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p><b>Ghi chú:</b> Việc thu phí chỉ</p>

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
							thực hiện đối với các trường hợp thay đổi địa điểm hoặc điều kiện kinh doanh, không thu phí đối với trường hợp sửa đổi tên thương nhân.
3		Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: 10 ngày làm việc;</li> <li>- Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 07 ngày làm việc</li> </ul>	Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, các quận/huyện;	Không		<p><b>Trình tự thực hiện:</b> nộp hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; các quận/huyện.</p> <p><b>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</b> Phòng Kinh tế</p> <p><b>Thời hạn giải quyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp lại do Giấy phép bán lẻ rượu hết hiệu lực: 10 ngày làm việc (Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới);</li> <li>- Trường hợp cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 07 ngày</li> </ul>

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
							làm việc.
4		Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, các quận/huyện;	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02	<i>Trình tự thực hiện:</i> nộp hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; các quận/huyện. <i>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</i> Phòng Kinh tế <b>Phí thẩm định</b> (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.
5		Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc				<i>Trình tự thực hiện:</i> nộp hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; các quận/huyện. <i>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</i> Phòng

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
						năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	<p>Kinh tế</p> <p><b>Phí thẩm định</b> (Thông tư số 168/2016/TT-BTC):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</li> <li>- Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</li> </ul> <p><b>Ghi chú:</b> Việc thu phí chỉ thực hiện đối với các trường hợp thay đổi địa điểm hoặc điều kiện kinh doanh, không thu phí đối với trường hợp sửa đổi tên thương nhân.</p>
6		Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, các quận/ huyện;	Không		<p><i>Trình tự thực hiện:</i> nộp hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; các quận/huyện.</p> <p><i>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</i> Phòng Kinh tế</p>

**B. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ****B.1. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Hóa chất (01 TTHC)</b>		
1		Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

**B.2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện**

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa (03 TTHC)</b>		
1		Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; theo đó đã bãi bỏ điều 24 của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu (Khoản 10, Điều 17, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)
2		Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
3		Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	